

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Phụng và bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhật Huy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái S (tên gọi khác: **Q**); sinh năm 1999, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: **ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; tôn giáo: Đạo phật; con ông **Nguyễn Hoàng N** và bà **Ngô Thị Tiết N1**; vợ **Huỳnh Thị Thanh T**, con có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - **Công an tỉnh A** (có mặt).

- Người làm chứng: Ông **Mai Hữu T1**, ông **Nguyễn Văn K**, ông **Nguyễn Văn H** (tại phiên tòa có mặt ông **K**; ông **T1**, ông **H** vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/02/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, **Công an xã M** phối hợp **Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C** tiến hành kiểm tra tại nhà **Nguyễn Vũ T2** tại **ấp M, xã M** phát

hiện có mặt Nguyễn Thái S, Mai Hữu T1, tại đây thu giữ của Nguyễn Thái S: 01 ly bằng sành, 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, 10 đoạn ống hút màu trắng, hàn kín hai đầu (bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng). S khai mua của một người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) thông qua tìm kiếm trên internet, nên gọi điện đến khoảng 23 giờ ngày 19/02/2024 S mua được ma túy với giá 1.500.000 đồng, khi đi mua S mượn xe mô tô của Nguyễn Vũ T2 để đi mua ma túy, đến 06 giờ ngày 20/02/2024 S điều khiển xe trả lại cho T2, T2 trở S về nhà T2 rồi chạy đi công việc, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì T1 đến chơi và hỏi S còn ma túy không, S trả lời còn trong phòng nên T1 vào phòng thấy ma túy đã có trong nỏ thủy tinh được gắn vào chai nhựa có ống hút, T1 lấy bật lửa có trong phòng rồi sử dụng ma túy, thì bị Công an kiểm tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 10 đoạn ống hút màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 cái ly bằng sành, màu trắng, có khắc hoa văn; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa màu trắng - đỏ - xanh; 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh - đen.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thái S khai nhận, ngày 05/02/2024, S bắt đầu sử dụng ma túy đá, nguồn ma túy S mua trên mạng Facebook và tìm được số điện thoại của người nam thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) có bán ma túy nên S dùng điện thoại liên lạc hẹn địa điểm giao là tại Lãng T (thuộc xã M, huyện C), sau khi mua được ma túy S cất giấu tại nhà của T2 và sử dụng một mình hết, toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy lần này S đã tiêu hủy; đến ngày 19/02/2024 thông qua tìm kiếm trên internet S có số tiện thoại và liên lạc với 01 nam thanh niên dùng tiền cá nhân mua 01 bọc ma túy, mang về nhà T2, phân ra làm 10 đoạn ống nhựa sử dụng một mình, số ma túy còn lại S cất giấu ma túy tại trong phòng nhà T2, ngủ tại đây đến sáng ngày 20/02/2024 S tiếp tục sử dụng ma túy. Sau đó Mai Thái T3 điện thoại cho S thì biết S đang ở nhà T2 nên T3 đến nhà T2 gặp S nói chuyện, khi T3 hỏi S còn ma túy để sử dụng không, S trả lời với T3 còn ở trong phòng thì T3 đi vào phòng sử dụng ma túy một mình, khi T3 đang sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 244/KL-KTHS ngày 22/02/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu M₁ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3496g; Mẫu M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,9810g.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKSCM ngày 05/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố Nguyễn Thái S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thái S** khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, đối với vật chứng do cơ quan điều tra đã thu giữ bị cáo xác nhận đúng, đối với thẻ sim gắn liền với điện thoại bị cáo không đề nghị nhận lại.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa như: **Mai Hữu T1** khai nhận phù hợp với lời khai của **S**, phù hợp với nội dung vụ án nêu trên, những người làm chứng khác **Nguyễn Văn K** có mặt khai có chứng kiến việc Công an bắt quả tang **S** tàng trữ ma túy, thu giữ vật chứng như nội dung vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, **Nguyễn Văn H** vắng mặt, lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với nội dung cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái S** từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 244/KL-KTHS ngày 22/02/2024), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên **Nguyễn Thị Mỹ H1**, **Đặng Hữu T4**. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: Mẫu M₁: 0,3176g, Mẫu M₂: 0,9566g; 01 ly bằng sành, màu trắng, có khắc hoa văn, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu trắng - xanh - đỏ, 01 bình mũ nhựa nắp màu đỏ, có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, có gắn thẻ sim số seri 8984048000073573755, vỏ bên ngoài màu xanh - đen của **Nguyễn Thái S** liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo **Nguyễn Thái S** không tham gia tranh luận, tại lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại

gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, có người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thái S** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 20/02/2024, tại nhà của **Nguyễn Vũ T2** tại **ấp M, xã M**, bị cáo **Nguyễn Thái S** đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 cái ly bằng sành bên trong có 01 bọc nilon trong suốt, hàn kín và 10 đoạn ống hút màu trắng, hàn kín hai đầu (bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng), qua giám định xác định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 1,3306g, với mục đích bị cáo cất giấu để sử dụng riêng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/02/2024, khi **Mai Hữu T1** gọi điện cho **S**, mang sạc điện thoại cho **S** và đến nhà **T2** chơi, khi được **T1** hỏi, bị cáo đã xác định còn ma túy, cũng như chỉ **T1** chỗ cất giấu ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để cho **T1** sử dụng cùng, khi **T1** đang sử dụng thì bị **Công an xã M** kết hợp **Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C** phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thái S** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Ngoài ra, bị cáo **Nguyễn Thái S** còn có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ cho **Mai Hữu T1** để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tổ chức cho người khác sử dụng ma túy, vì vậy bị cáo còn phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo mua ma túy lưu giữ, cất giấu để sử dụng riêng và chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy trái phép, cũng như thực hiện cung cấp ma túy, dụng cụ cho người khác sử dụng, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần xử lý nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng

xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy, cũng như cung cấp ma túy, dụng cụ để người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài hình sự nghiêm khắc nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu về ma túy của bản thân và cho **T1** sử dụng ma túy trái phép. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **S** có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, khai nhận hành vi vi phạm pháp luật trước đó, mặc dù không bị xử lý. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án gồm:

- Người thanh niên (không rõ họ, tên và địa chỉ) do bị cáo **S** khai người này đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không rõ lý lịch, nên không xác minh được địa chỉ để làm việc và **Nguyễn Vũ T2** là người cho bị cáo ở nhờ đã vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

- Việc **Nguyễn Thái S** đưa ma túy cho **Mai Hữu T1** sử dụng ma túy, xét thấy **T1** là người nghiện ma túy, không góp tiền chung để mua ma túy, lần sử dụng ma túy trước khi bị bắt quả tang bị cáo xác định việc mua ma túy sử dụng là tiền cá nhân của bị cáo, **T1** chỉ là người sử dụng chung và đã sử dụng hết, vật chứng không thu hồi được, ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên chưa đủ chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tại lần phạm tội này bị cáo cũng khai tiền mua ma túy là của bị cáo, chỉ cho **T1** sử dụng chung, nên việc Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- **Mai Hữu T1** là người nghiện ma túy, được bị cáo cho ma túy để sử dụng, không góp tiền vào việc mua ma túy để sử dụng chung, nên việc Cơ quan điều tra, truy tố không quy kết **T1** về việc tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chuyển hồ sơ cho chính quyền địa phương xử lý hành chính đối với **T1** (đã xử phạt hành chính), không đề nghị xử lý hình sự đối với **T1**, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, quyết định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định, bản thân là người nghiện ma túy, hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo bị cáo thành người lương thiện, có ích cho xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 244/KL-KTHS ngày 22/02/2024), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Đặng Hữu T4. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: Mẫu M₁: 0,3176g, Mẫu M₂: 0,9566g; 01 ly bằng sành, màu trắng, có khắc hoa văn, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu trắng - xanh - đỏ, 01 bình rửa nhựa nắp màu đỏ, có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng là công cụ phạm tội bị thu giữ và hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, có gắn thẻ sim số sêri 8984048000073573755, vỏ bên ngoài màu xanh - đen là điện thoại của Nguyễn Thái S dùng để liên lạc với nam thanh niên lạ mặt để mua ma túy, liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái S (Q1) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S (Quy) 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (H2) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/02/2024).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số:

244/KL-KTHS ngày 22/02/2024), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Đặng Hữu T4. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: Mẫu M₁: 0,3176g, Mẫu M₂: 0,9566g; 01 ly bằng sành, màu trắng, có khắc hoa văn, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bát lửa màu trắng - xanh - đỏ, 01 bình mủ nhựa nắp màu đỏ, có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, có gắn thẻ sim số seri 8984048000073573755, vỏ bên ngoài màu xanh - đen.

(Đặc điểm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới ngày 30/8/2024).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thái S (Q) phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

